

Số: 440 / BVM -KD

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 8 năm 2022

V/v mời cung cấp báo giá
vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm.

Kính gửi: Quý Công ty kinh doanh vật tư y tế

Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng đang lập kế hoạch mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm thuộc danh mục Bệnh viện tự đấu thầu năm 2022.

Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng kính mời Quý Công ty có quan tâm, tham gia chào giá vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm theo Phụ lục danh mục đính kèm.

Hồ sơ báo giá gồm:

1. Bảng báo giá (Theo mẫu phụ lục kèm theo)
2. Catalogue và các tài liệu kỹ thuật liên quan kèm theo (nếu có)
3. Giấy đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D theo quy định.

Hồ sơ báo giá gửi về Khoa Dược - Bệnh viện Mắt Thành phố Đà Nẵng, 68Phan Đăng Lưu, Quận Hải Châu, Đà Nẵng và file mềm gửi về địa chỉ email: vanducsy@gmail.com.

Để kịp thời tổng hợp, đề nghị Quý Công ty gửi trước Bảng báo giá về địa chỉ email: vanducsy@gmail.com.

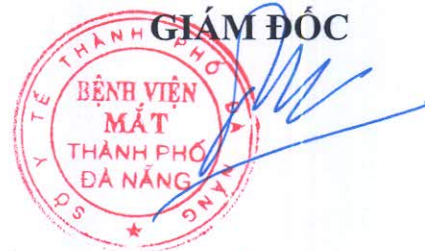
Thời gian nhận hồ sơ bắt đầu từ ngày ra thông báo đến hết ngày **24 /08/2022**.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Website Bệnh viện
- Lưu: VT, KD.



PGS.TS. Nguyễn Quốc Đạt

Tên công ty:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Mắt TP Đà Nẵng

S T T	Tên thương mại	Chủng loại	Cấu hình, tính năng, thông số, kỹ thuật	Hãng sản xuất- Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu- Nước chủ sở hữu	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Phân nhóm theo TT 14/2020 /TT- BYT	Mã vật tư theo QĐ 5086/QĐ- BYT ngày 04/11/2021	Giá kê khai (VND)	Quyết định trúng thầu (nếu có)			
												Số Quyết định- Ngày ban hành QĐ	Tại	Công ty trúng thầu	Đơn giá trúng thầu (VND)
1															
2															

- Hiệu lực Báo giá đến hết ngày 31/12/2022

....., ngày tháng năm 20.....

Đại diện hợp pháp

(Ký tên, đóng dấu)

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ
THUỘC DANH MỤC BỆNH VIỆN MẮT TỰ ĐẦU THẦU

(Kèm theo Công văn số 440/BVM-KD ngày 18/8/2022 của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng)

STT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Đặc điểm, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Phân nhóm theo TT14/2020
1	Bình gas C3F8 125g	Bình	<ul style="list-style-type: none"> - Khí nén C3F8 đựng trong bình kim loại không ri - Khối lượng 125g - Bao gồm: Khí Perfluoropropane (Octafluoropropane) 99,8% ± 0,01% . 	Nhóm 3
2	Bi sinh học	Viên	<ul style="list-style-type: none"> - Bi Oculfit đặt hốc mắt các cỡ Bi chất liệu HDPE đặt hốc mắt các cỡ Hình tròn, đường kính các cỡ: 14, 16, 18, 19,20,21,22,23 mm Có một mặt nhẵn, và một mặt xóp 4 lỗ khâu cố định Đóng gói vô trùng, tiệt trùng bằng khí EO 	Nhóm 3
3	Dây mổ sụp mí mắt	Sợi	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu ePTFE - Chiều dài 150mm; Độ dày 0.35mm; rộng 3mm, 2 kim sắc nhọn - Vô khuẩn 	Nhóm 3
4	Dây Silicon 2 kim (dùng cho phẫu thuật tiếp khẩu lệ mũi)	Sợi	<ul style="list-style-type: none"> - Dây silicon: + Đường kính: 0.64mm + Chất liệu: Silicon có tráng PVP - Kích thước kim: Đường kính: 0.8mm; Dài: 80mm - Dành cho người lớn - Vô trùng. 	Nhóm 3
5	Dây Silicon 2 kim (dùng để treo cơ mí cho bệnh nhân sụp mí)	Sợi	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: + Kim: Thép không gỉ + Ống: Silicon - Hai kim nhọn, kích thước kim: $\Phi 0,8 \times 80$mm - Vô trùng 	Nhóm 3
6	Đầu laser nội nhãn bề góc	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi hình dạng cong thẳng của đầu dò bằng cách kéo nút ở tay cầm một cách mượt mà. - Tương thích với hầu hết các loại máy - Kích thước 23G và 25G; Kích thước đồng nhất khi thẳng và cong - Hấp thụ laser liên tục - Vô trùng 	Nhóm 3
7	Miếng lót sàn hố mắt	Miếng	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu HDPE, tương thích sinh học, cấu trúc lỗ mở giúp giãn mạch và tăng trường mô bên trong. - Kích thước: 50 x 38 mm 3 cỡ chiều dày: 0.4, 0.85, 1.5 mm - Đóng gói vô trùng, tiệt trùng bằng khí EO 	Nhóm 3

STT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Đặc điểm, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Phân nhóm theo TT14/2020
8	Que thấm hút dịch dùng trong mổ Lasik	Gói	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng gói: 10 que/ gói, 20 gói/hộp - Que thấm hút dịch PVA không sợi - Miếng gạt 7mm x 16mm; chiều dài 70mm - Que thấm hút dịch PVA không sợi - Bọc vô trùng; 5 que/ gói, 25 gói/hộp 	Nhóm 3
9	Dây Silicon (dùng trong phẫu thuật nội lệ đạo)	Sợi	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu ống: Silicon - Chiều dài ống: 40 mm - Đường kính ống: 0.64 mm - Đường kính viền nút: 2 mm - Vô trùng. 	Nhóm 3
10	Dây Silicon mổ bong võng mạc, đai xốp	Sợi	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Silicon loại xốp; đai xốp - Kích thước 5 x 5 mm - Chiều dài 100 mm - Vô khuẩn. 	Nhóm 3
11	Dây silicon mổ bong võng mạc	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu silicon, mềm, co giãn, tương thích sinh học và không chứa chất gây hại, vô khuẩn. - Kích thước 2,5x0,6mm, chiều dài 120mm - Vô khuẩn 	Nhóm 3
12	Cassette sử dụng cho máy phẫu thuật dịch kính	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Cassette dùng 1 lần sử dụng cho máy phẫu thuật dịch kính Megatron 	Nhóm 3
13	Dây dẫn sáng 20G hoặc 23G	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Dây dẫn sáng 20G hoặc 23G dùng cho máy phẫu thuật dịch kính Megatron 	Nhóm 3
14	Đầu cắt dịch kính 20G hoặc 23G	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu cắt dịch kính 20G hoặc 23G máy phẫu thuật dịch kính Megatron 	Nhóm 3
15	Glucose liquicolor 4x100ml	Hộp	<ul style="list-style-type: none"> - Glucose liquicolor 4x100ml. Quy cách : R1 (4x100ml) + R2 (1x3ml) 	Nhóm 3
16	Dung dịch chuẩn máy sinh hóa mức bình thường	Hộp	<ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch chuẩn mức bình thường sử dụng cho máy sinh hóa Humalyzer 300 - Quy cách: 6*5 ml 	Nhóm 3



STT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Đặc điểm, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Phân nhóm theo TT14/2020
25	Collagen dùng trong phẫu thuật mắt	Cái	- Là một thiết bị đặc biệt có vai trò thúc đẩy quá trình sửa chữa sinh học của mô liên kết nhãn cầu và biểu mô khi có tổn thương, suy yếu hay mất tổ chức mô. Ologen ngăn ngừa hình thành sẹo và mang lại hệ thống cung cấp chức năng tự nhiên và sinh lý để phục hồi và duy trì chức năng. Cấu tạo từ atelocollagen với cấu trúc tổ ong kết nối với đường kính của mỗi cấu trúc từ 10-300 micromet. Cấu tạo > 90% atelocollagen và < 10% glycosaminoglycan. Đóng gói tiệt	Nhóm 3
26	Stromatolyser	Lọ	- Quy cách 500mlX3 - Thuốc thử ly giải hồng cầu, được sử dụng để xác định chính xác số lượng bạch cầu, phân tích sự phân bố theo kích thước của 3 thành phần bạch cầu và đo hàm lượng hemoglobin. Sau khi mở nắp độ ổn định trong vòng 90 ngày. Thành phần: Muối ammonium bậc 4 hữu cơ, sodium chloride. Tiêu chuẩn ISO 13485.	Nhóm 4
27	Cellclean	Hộp	Được sử dụng như một chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh để loại bỏ các thuốc thử ly giải của sysmex dư lượng tế bào và các protein trong máu còn lại trong hệ thống thủy lực của máy xét nghiệm huyết học tự động Sysmex. Sau khi mở nắp, Celleclean ổn định trong vòng 60 ngày. Thành phần: Natri Hypochlorite. Tiêu chuẩn ISO 13485.	Nhóm 4
28	Cellpack	Thùng	- Quy cách 20L X 1. - Chất pha loãng sẵn sàng sử dụng, dành cho việc phân tích máu toàn phần bằng phương pháp trở kháng và phương pháp quang điện. Thành phần: Sodium chloride, Boric acid, Sodium tetraborate, EDTA-2K. Tiêu chuẩn ISO 13485.	Nhóm 4
29	Eightcheck 3WP high 1,5ml/lọ	Lọ	- Quy cách 1.5ml x 1. - Vật liệu kiểm soát huyết học chủ yếu dùng trong kiểm soát chất lượng nội bộ phòng xét nghiệm trên các thành phần máu bằng những phương pháp tự động, bán tự động hoặc thủ công. Bảo quản: từ 2 - 8 độ C. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày. Thành phần: chứa tế bào máu hồng cầu, bạch cầu cố định từ động vật có vú và thành phần tiểu cầu trong chất bảo quản. Tiêu chuẩn ISO 13485.	Nhóm 3
30	Eightcheck 3WP low 1,5ml/lọ	Lọ	Vật liệu kiểm soát huyết học chủ yếu dùng trong kiểm soát chất lượng nội bộ phòng xét nghiệm trên các thành phần máu bằng những phương pháp tự động, bán tự động hoặc thủ công. Bảo quản: từ 2 - 8 độ C. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày. Thành phần: chứa tế bào máu hồng cầu, bạch cầu cố định từ động vật có vú và thành phần tiểu cầu trong chất bảo quản. Tiêu chuẩn ISO 13485.	Nhóm 3

11/10/2021

STT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Đặc điểm, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Phân nhóm theo TT14/2020
31	Eightcheck 3WP normal 1,5ml/lọ	Lọ	Vật liệu kiểm soát huyết học chủ yếu dùng trong kiểm soát chất lượng nội bộ phòng xét nghiệm trên các thành phần máu bằng những phương pháp tự động, bán tự động hoặc thủ công. Bảo quản: từ 2 - 8 độ C. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày. Thành phần: chứa tế bào máu hồng cầu, bạch cầu cố định từ động vật có vú và thành phần tiểu cầu trong chất bảo quản. Tiêu chuẩn ISO 13485.	Nhóm 3
32	Kim hút dịch đầu có gắn silicon dùng trong phẫu thuật dịch kính võng mạc (Kim hút đầu mềm 23G)	Cái	Kim hút dịch đầu có gắn silicon dùng trong phẫu thuật dịch kính võng mạc (Kim 23G)	Nhóm 3
33	Bộ dụng cụ thủ thuật tạo vạt giác mạc (vòng hút, bơm tiêm, nón tiếp xúc) chủng loại intralase patient Interface dùng cho một mắt	Bộ	- Đặc điểm: Bộ dụng cụ dùng trong thủ thuật cắt vạt giác mạc kết hợp với máy iFS Femtosecond. - Bao gồm: Vòng hút, bơm tiêm, nón tiếp xúc. Chủng loại Intralase Patient Interface dùng cho một mắt	Nhóm 3
34	Cassette OPO73 (Bộ dây tưới hút OP073)	Cái	- Bộ dây tưới hút dùng 1 lần cho máy Whitestar Pro.	Nhóm 3
35	Kim Phaco 19G	Cái	- Kim sử dụng máy phaco 19G cho máy Whitestar Pro	Nhóm 3
36	Vỏ bọc đầu tít và buồng thử các cỡ 19G	Cái	Vỏ bọc đầu tít và buồng thử các cỡ 19G cho máy Whitestar Pro	Nhóm 3
38	Ống tạo áp lực hút giác mạc mắt (Microkeratome tubing)	Cái	Ống nhựa tổng hợp có buồng ổn định lực hút trên giác mạc dùng cho máy cắt giác mạc trong phẫu thuật Lasik.	Nhóm 3
39	Lưỡi dao tạo vạt giác mạc	Cái	- Lưỡi dao kim loại dùng cho máy cắt giác mạc vi thể trong phẫu thuật Lasik	Nhóm 3
40	Bình gas Wavelight ARF Premix	Bình	- Bình gas Wavelight ARF Premix hoặc tương đương, sử dụng được cho máy phẫu thuật điều trị tật khúc xạ Excimer EX500	Nhóm 3
41	Miếng kiểm tra độ sâu PMMA	Hộp	- Miếng kiểm tra độ sâu PMMA hộp 20 miếng hoặc tương đương, sử dụng được cho máy phẫu thuật điều trị tật khúc xạ Excimer EX500	Nhóm 3

STT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Đặc điểm, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Phân nhóm theo TT14/2020
42	ARCHIVIERSET ET-TARG (10161407) (Miếng test dùng để kiểm tra chức năng theo dõi chuyển động của mắt)	Hộp	- Miếng test dùng để kiểm tra chức năng theo dõi chuyển động của mắt, hộp 40 miếng, sử dụng được cho máy phẫu thuật điều trị tật khúc xạ Excimer EX500	Nhóm 3
43	Scanner targets set 20 (1408) (Miếng test dùng để kiểm tra khả năng quét của khối điều khiển laser về phạm vi và độ chính xác)	Hộp	- Miếng test dùng để kiểm tra khả năng quét của khối điều khiển laser về phạm vi và độ chính xác hộp 20 miếng, sử dụng được cho máy phẫu thuật điều trị tật khúc xạ Excimer EX500	Nhóm 3
44	Cassette Infnitis	Cái	- Cassette Infniti hoặc tương đương, sử dụng được cho máy phẫu thuật phaco Infniti	Nhóm 3
45	Cassette Laureat	Cái	- Cassette Laureat hoặc tương đương, sử dụng được cho máy phẫu thuật phaco Laureat	Nhóm 3
46	PAK, ANTERIOR VIT, INFINITI 6's (8065750157)	Cái	- Đầu cắt dịch kính Infniti hoặc tương đương, sử dụng được cho máy phẫu thuật phaco Infniti	Nhóm 3